TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST
Ngày: 27/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt

Ông Nguyễn Văn Quản

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, THành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, THành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Số 277/50 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, THành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T; sinh năm 1994, tại Thanh Hoá; Hộ khẩu thường trú: Đội 4, thôn Yên Tôn Hạ, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 3/8, đường Nguyễn Du, phường H, thành phố Th, tỉnh B Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn T và bà Tạ Thị C; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giam ngày 06/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh H; sinh ngày 18/8/1993, tại B Phước; Hộ khẩu thường trú: Ấp Bầu Lùng, xã T, huyện H, tỉnh B Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Cao Thị Ng; Toàn cảnh gia đình: Có 02 con nhỏ, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt và tạm giam ngày 12/10/2020 đến ngày 13/11/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Thị Vân Ng; sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã H, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Thanh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bầu Lùng, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quảng, tỉnh B Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019 do có việc gia đình nên chị Trần Thị Vân Ng nhờ chị ruột tên Trần Thị Vân TR rút tiền gửi tiết kiệm từ ngân Hng VietinBank Khánh Hòa số tiền 40.000.000 đồng đưa cho chị Ng, đây là tiền chị Ng có được khi đi làm công nhân. Chị Ng sử dụng 10.000.000 đồng để chữa bệnh. số còn lại cộng với số tiền cá nhân dành dụm được tổng cộng là khoảng 32.500.000 đồng. Đến khoảng tháng 7/2019, chị Ng đem theo số tiền trên đến thuê phòng trọ số 12 nH số 164 đường HT44, tổ 35. Khu phố 3. phường Hiệp Thành, Quận 12 để cư trú. Trong thời gian cư trú, chị Ng đăng thông tin tim người ở ghép dễ phụ giúp trả tiền thuê phòng. Đến đầu tháng 9/2019. Nguyễn Thị Thanh H đến ở ghép cùng với chị Ng tại phòng trọ trên. Khi đến ở trọ. H đi làm công Nhân được khoảng 02 tuần thị nghỉ làm, thấy H không đi làm mà chỉ ở phòng trọ, chị Ng sợ mất số tiền trên nên lúc nào đi làm chị Ng cũng mang theo trong người.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 27/9/2019, Trần Văn T bạn của H đi xe ôm đến phòng trọ của H và Ng tại nhà số 164 đường HT44, tổ 35, Khu phố 3. phường Hiệp Thành, Quận 12. Tại đây H và T cho rằng H bị mất tiền và nghi ngờ chị Ng lấy nên T lớn tiếng yêu cầu chị Ng trả tiền cho H, do chị Ng không trả lời nên H cùng với T đi ra ngoài. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, T và H quay vào phòng trọ lần thứ hai. T tiếp tục lớn tiếng yêu cầu chị Ng trả tiền cho H. Lúc này, chị Ng nói không lấy rồi đứng lên đi ra ngoài, khi vừa đi đến cửa phòng trọ thì bị T chặn lại đẩy chị Ng vào bên trong và dùng tay quật ngã chị Ng nằm xấp mặt xuống nền nH, T đè lên người chị Ng, một tay bẻ tay chị Ng ra phía sau (tư thế khóa tay về sau), tay còn lại T lục soát trong túi áo chị Ng đang mặc lấy ra một bịch nylon bên trong có số tiền 32.500.000 đồng đưa cho H. H kiểm đếm rồi cất giữ. Sau đó, H nói T chở đi gặp cha của H là ông Nguyễn Thanh B để H trả tiền đã mượn của ông B. H xin lại 500.000 đồng đưa cho T. T không lấy nên H đã tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 27/9/2019, chị Trần Thị Vân Ng đến Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 trình báo sự việc bị T và H chiếm đoạt tiền.

Ngày 28/9/2019, ông B giao nộp số tiền 32.500.000 đồng (ông B đã đưa thêm số tiền 500.000 đồng mà H đã xin và tiêu xài, để đủ số tiền 32.500.000 đồng). Qua điều tra xác định, ngay sau khi chiếm đoạt được tiền của chị Ng. H là người trực tiếp cất giữ và đưa cho ông B, ông B kiểm đếm thấy có 32.500.000 đồng. Do vậy, xác định số tiền H và T chiếm đoạt của chị Ng là 32.500.000 đồng.

Sau khi gây án bị cáo T đã bỏ trốn, đến ngày 06/5/2021, phòng Cảnh sát hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh đã bắt được Trần Văn T theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 32.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 175/CTr-VKS ngày 26 tháng 7 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H và Trần Văn T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối Trần Văn T và Nguyễn Thị Thanh H về tội "Cướp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo tHành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho Hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến Hành tố tụng, những người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến Hành tố tụng, những người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về Hành vi phạm tội của mình. Ngày 27/9/2019 Trần Văn T và Nguyễn Thị Thanh H có Hành vi dùng vũ lực để cướp số tiền 32.500.000 đồng từ trong túi áo của chi Ng. Cụ thể, T là người quạt ngã chị Ng xuống sàn nH và đè lên dùng tay khóa trái tay chị Ng và tay kia móc vào túi áo lấy bọc tiền đưa cho H, H kiểm đếm rồi cất giữ. Trong vụ án này T là người chủ động có Hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền, còn H với vai trò giúp sức cho T thực hiện Hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ

sở xác định Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Thanh H đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do Hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nhưng cần xem xét vai trò của từng bị cáo để có mức án thỏa đáng tương xứng với Hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo tHành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại; Do đó, xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo H có 02 con nhỏ, nhỏ nhất sinh năm 2019, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó xem xét cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qua định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Trong vụ án này bị cáo H là người nhờ bị cáo T đến phòng trọ H để lấy tiền từ chị Ng vì H nghi ngờ chị Ng lấy tiền của mình. Các bị cáo không có bàn bạc về việc sẽ cướp số tiền của chị Ng mà Hành vi phạm tội của bị cáo T là bộc phát, còn bị cáo H có Hành vi giúp sức đếm và cất giữ số tiền khi T lấy được. Như vậy, trong vụ án này H với vai trò giúp sức nên việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đề nghị mức án bị cáo H nặng hơn bị cáo T là chưa chính xác. Bởi lẽ, H phạm tội với vai trò giúp sức và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét lượng giảm mức hình phạt cho bị cáo H.

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại số tiền 32.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn T và Nguyễn Thị Thanh H** phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 03 (Ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021;

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** 02 (Hai) năm tù. Thời hại tù tính từ ngày bắt chấp Hành án; Nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến ngày 13/11/2020.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi Hành án dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê